

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 404/TB-UBND ngày 14/11/2023 tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 47 - khóa X (ngày 08/11/2023); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Khai thác và phát huy tốt nhất mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương; phát triển công nghiệp theo chiều sâu trên cơ sở đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang nghiên cứu, thiết kế và sản xuất, xây dựng nhà máy thông minh, ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn sản xuất lớn, đa quốc gia, phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là công nghiệp hỗ trợ, vật liệu, chế biến, chế tạo, điện tử, viễn thông, tin học, hàng tiêu dùng, hóa dược... có công nghệ cao, sạch, tiêu hao ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững.

- Tập trung phát triển ngành thương mại dịch vụ, thương mại điện tử, phát triển một số ngành dịch vụ chất lượng cao; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; tăng cường hợp tác phát triển, thúc đẩy dịch vụ logistics, giao thông và liên kết kinh tế vùng.

- Phát triển đô thị thông minh, vùng đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Dương.

2. Yêu cầu.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên cơ sở phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030.

- Phân đầu xây dựng tỉnh Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó, ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao, đóng góp tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh.

- Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

- Tập trung phát triển hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng đô thị hóa, xây dựng thành phố thông minh Bình Dương.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp và bất ổn, trên cơ sở thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương hiện nay, các chỉ tiêu Kế hoạch đưa ra nhằm đảm bảo hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 - 2025¹ và đạt được các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 của Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy, cụ thể các chỉ tiêu trong 02 giai đoạn như sau:

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,5%-8,7%/năm; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 210-215 triệu đồng; cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh với tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp đến năm 2025 tương ứng là 62,3% - 28% - 2,5% - 7,2%; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm khoảng 20%.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân trên 8,7%/năm; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt từ 14-15%/năm; Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 9-10%/năm; Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 9-10%/năm.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội 2-3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 35%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 85%; tỷ lệ hộ dân trên địa bàn tỉnh được sử dụng điện đạt 100% (ở khu vực đủ điều kiện đầu tư lưới điện).

¹ Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021-2025.

- Xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ, hiện đại theo quy hoạch; thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025 đạt 9 tỷ đô la Mỹ².

- Đến năm 2025: Hoàn thiện tiêu chí xác định các doanh nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu, cụm công nghiệp; Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất nằm ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 9-10%/năm; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 393-419 triệu đồng, tương đương 15.000 - 16.000 USD; cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh với tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp đến năm 2030 tương ứng là 62% - 30% - 1% - 7%; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm khoảng 30 - 35%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 56%.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân trên 8,5%/năm; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 16%/năm; Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 7 - 8%/năm; Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 5-6%/năm.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40 - 45%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 90%; Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân trên địa bàn tỉnh được sử dụng điện đạt 100%.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ, hiện đại theo quy hoạch; phần đầu đến năm 2030, diện tích các khu, cụm công nghiệp tăng từ 30% trở lên (tăng từ 4.000 ha trở lên); thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2026-2030 đạt 12 tỷ đô la Mỹ.

- Vận động và tiến hành di dời 30-40% số lượng doanh nghiệp thuộc diện di dời theo Đề án di dời các doanh nghiệp sản xuất ở phía Nam lên các địa phương phía Bắc để tập trung sắp xếp quy hoạch chuyển đổi công năng sang phát triển dịch vụ, thương mại tạo sự phát triển cân bằng bền vững trong cơ cấu kinh tế. Đến năm 2030 cơ bản hoàn thành các tiêu chí về đô thị thông minh, sau năm 2030 nâng cấp chất lượng đô thị theo chuẩn quốc tế, nâng cao chỉ số phát triển con người, chỉ số nguồn nhân lực, chỉ số về môi trường, chỉ số năng suất lao động,...

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Bình Dương trở thành đô thị thông minh của vùng và cả nước, trên cơ sở 3 yếu tố chính là phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và tăng trưởng xanh.

² Giai đoạn 2021-2025: thu hút đầu tư nước ngoài 9 tỷ đô la Mỹ; Giai đoạn 2026-2030: 12 tỷ đô la Mỹ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức, hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tập trung hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nội dung cốt lõi là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế.

- Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo nên những động lực mới, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng thu hút đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững, nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất, công nghệ và thị trường.

- Tham mưu, triển khai các cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế số, xã hội số, chính phủ số; cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số...

c) Sở Công Thương phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chí xác định các doanh nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu, cụm công nghiệp và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp di dời, chuyển đổi công năng.

2. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng; cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan:

- Xây dựng bộ tiêu chí thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước phù hợp, với cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, thu hút đầu tư từ các tập đoàn sản xuất lớn, đa quốc gia, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do.

- Điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng gắn với vùng Đông Nam Bộ, phù hợp với quy hoạch tổng thể tỉnh, lợi thế của từng

địa phương, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang đường vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng Đông Nam Bộ qua tỉnh Bình Dương.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng chương trình và kế hoạch nâng cao năng lực ngành xây dựng; phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện đúc sẵn thành thế mạnh của tỉnh; ưu tiên sử dụng các vật liệu xanh, vật liệu mới, thân thiện với môi trường.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp, nâng cao chất lượng ngành công nghiệp; Thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng cụm công nghiệp đáp ứng việc di dời các doanh nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam; Đảm bảo phát triển cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0.

- Phát triển hạ tầng thương mại nội địa theo hướng hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước ngày càng đổi mới, phát triển; xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới.

- Phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo, khai thác có hiệu quả hơn xu hướng số hóa với sự phát triển của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới, không dùng tiền mặt. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng trong nước.

- Phát triển dịch vụ logistics của tỉnh đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp - đô thị, hỗ trợ xuất nhập khẩu hàng hóa; tạo nền tảng phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu.

d) Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình và kế hoạch nâng cao chất lượng các khu công nghiệp theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0.

3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để khuyến khích các doanh nghiệp tái cơ cấu theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0, tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; phát triển, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hướng đến hình thành vùng đổi mới sáng tạo của tỉnh. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp dựa trên đổi mới thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực về khoa học, công nghệ 4.0.

b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan:

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng chuyên môn cao trong các lĩnh vực.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng chính sách khuyến khích các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh áp dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng quá trình chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động nghiên cứu, tư vấn và chuyên gia công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; khai thác hiệu quả các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm tại trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, các trung tâm trực thuộc các sở, ngành, địa phương.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Chương trình, Kế hoạch của ngành Công Thương.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

a) Sở Giao thông vận tải: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục của tỉnh. Chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông để mở rộng kết nối vùng, khu vực, tạo động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; huy động các

nguồn lực từng bước phát triển hệ thống giao thông đường thủy, đường sắt gắn với hạ tầng logistics.

- Hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng các tuyến đường: Vành đai 3; Vành đai 4; đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; kết nối với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Đức và tỉnh Đồng Nai; đường ven sông Sài Gòn; các nút giao trên Quốc lộ 13, Mỹ Phước - Tân Vạn; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (đoạn qua địa bàn tỉnh); nâng cấp một số tuyến đường tỉnh trọng yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời là cửa ngõ kết nối vùng; đẩy nhanh tiến độ cứng hóa hệ thống đường giao thông nông thôn.

b) Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

c) Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục phát triển và nâng cấp mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nhất là tại các đô thị có mật độ dân số cao (Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An,...).

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái.

5. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI.

- Xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có

năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính - ngân hàng,...

- Rà soát, xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư FDI phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định pháp luật.

- Xây dựng danh mục các ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án đã được cấp phép triển khai nhanh; đặc biệt là các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty lớn, đa quốc gia gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

b) Liên minh Hợp tác xã tỉnh: chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã.

- Ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; xây dựng cơ chế ưu tiên để phát triển mạnh công nghiệp tái chế chất thải và công nghiệp tái tạo; có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 6613/KH-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2026; và các giai đoạn tiếp theo. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng giải pháp tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa, tăng tỷ lệ trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; thực hiện đánh giá tác động, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra đối với môi trường, đa dạng sinh học và hệ sinh thái trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng lộ trình phát triển năng lượng tái tạo; triển khai chính sách, đề án thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu sạch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn tại các khu, cụm công nghiệp.

7. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội.

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam nói chung, con người Bình Dương nói riêng gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần, năng lực thẩm mỹ của Nhân dân; hình thành các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường số. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để sớm khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn; chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa các giai tầng, các nhóm xã hội, các cộng đồng dân cư.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Tập trung ưu tiên đầu tư thích đáng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân.

- Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức và doanh nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức, Chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, chương trình đào tạo doanh nhân, xây dựng văn hóa kinh doanh tiên tiến, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phát triển hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế.

c) Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bình ổn thị trường thiết yếu hàng năm và Tết Nguyên đán nhằm bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, góp phần bình ổn giá cả thị trường và thực hiện công tác an sinh xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành được phân công chủ trì các nhiệm vụ, đề án chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hiệu quả.

2. Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

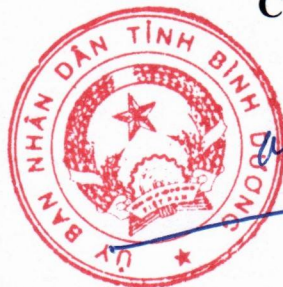
3. Lãnh đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 12 để kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch; phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình theo Kế hoạch này; thường xuyên cập nhật tình hình mới và chỉ đạo của Trung ương để tham mưu điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, phù hợp quá trình phát triển của tỉnh./

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Các Đoàn thể;
- CT, các PCT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website, TT. CB tỉnh;
- LĐVP, Tr, TH;
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh